

Mã đề 601

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Để truy cập Internet, máy tính cần có thiết bị nào?

- A. Chuột. B. Bàn phím. C. Ổ cứng. D. Modem hoặc card mạng.

Câu 2. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit là:

- A. Dãy bit được xử lý dễ dàng hơn. B. Dãy bit chiếm ít dung lượng hơn.
C. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1. D. Dãy bit đang tin cậy hơn.

Câu 3. 1 Byte bằng bao nhiêu bit?

- A. 10 B. 4 C. 6 D. 8

Câu 4. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
C. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.
D. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.

Câu 5. Khi sử dụng mạng Internet, học sinh cần chú ý điều gì?

- A. Sử dụng Internet an toàn và có trách nhiệm. B. Tải mọi phần mềm miễn phí.
C. Truy cập mọi trang web yêu thích. D. Chia sẻ mật khẩu cho bạn bè.

Câu 6. Dữ liệu là gì?

- A. Là các con số, chữ, hình ảnh, âm thanh... được dùng để biểu diễn thông tin.
B. Là thông tin đã được xử lý.
C. Là thông tin hữu ích.
D. Là nội dung được con người hiểu và sử dụng.

Câu 7. Ví dụ nào thể hiện quá trình lưu trữ thông tin?

- A. Gửi email cho bạn. B. Tìm kiếm bài hát trên mạng.
C. Lưu bài làm vào USB. D. Học sinh đọc sách.

Câu 8. Ví dụ nào thể hiện việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Soạn văn bản trên Word. B. In bài ra giấy.
C. Lưu bài vào USB. D. Gửi email cho bạn ở nước ngoài.

Câu 9. Đơn vị đo lường thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Bit. B. Byte. C. Kilobyte. D. Megabyte.

Câu 10. Phương án nào sau đây là thông tin?

- A. Phiếu điều tra dân số. B. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số.
C. Kiến thức về phân bố dân cư. D. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.

Câu 11. Thiết bị nào dùng để nhập dữ liệu vào máy tính?

- A. Màn hình. B. Máy in. C. Loa. D. Bàn phím.

Câu 12. Lợi ích chính của mạng máy tính là gì?

- A. Chia sẻ dữ liệu và thiết bị. B. Giúp máy tính chạy nhanh hơn.
C. Giảm chi phí điện năng. D. Tăng dung lượng lưu trữ.

Câu 13. Thiết bị nào là bộ nhớ ngoài?

- A. ROM B. Ổ đĩa USB C. Bộ xử lý trung tâm D. RAM

Câu 14. Thao tác nhả và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Truyền. B. Lưu trữ. C. Thu nhận. D. Xử lý.

Câu 15. Thiết bị nào dùng để xuất thông tin từ máy tính?

- A. Ổ cứng. B. Màn hình. C. Bàn phím. D. Chuột.

Câu 16. Thiết bị nào giúp kết nối nhiều máy tính trong cùng mạng cục bộ?

- A. Router. B. Modem. C. Ổ cứng di động. D. Switch.

Câu 17. Xem bản tin dự báo thời tiết, bạn Khoa kết luận: 'Hôm nay, trời có mưa'. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
B. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
C. Cả hai đều là dữ liệu.

D. Cả hai đều là thông tin.

Câu 18. Trong máy tính, hình ảnh được lưu trữ dưới dạng:

A. Âm thanh.

B. Văn bản.

C. Dãy số nguyên.

D. Các điểm ảnh (pixel).

Câu 19. Ví dụ nào thể hiện việc xử lý thông tin?

A. Tính điểm trung bình học sinh.

B. Ghi lại kết quả đo nhiệt độ.

C. Gửi thư điện tử.

D. Tìm kiếm hình ảnh trên mạng.

Câu 20. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

B. Hai máy tính được nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

C. Một máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

D. Các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

Câu 21. Mạng máy tính là gì?

A. Máy tính có kết nối Internet.

B. Nhiều máy tính được kết nối để chia sẻ dữ liệu và thiết bị.

C. Một máy tính có nhiều ổ đĩa.

D. Nhiều máy tính được đặt cạnh nhau.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

A. Lưu trữ lớn.

B. Hoạt động bền bỉ.

C. Suy nghĩ sáng tạo.

D. Thực hiện nhanh và chính xác.

Câu 23. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

A. Truyền.

B. Thu nhận.

C. Xử lý.

D. Lưu trữ.

Câu 24. Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

A. Hiển thị thông tin.

B. Lưu trữ thông tin.

C. Xử lý thông tin.

D. Thu nhận thông tin.

Câu 25. Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

A. 6

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 26. Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.

B. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.

C. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào hiểu biết của mỗi người.

D. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.

Câu 27. Internet là gì?

A. Mạng máy tính toàn cầu.

B. Một loại cáp mạng.

C. Một phần mềm trò chuyện.

D. Một máy tính rất lớn.

Câu 28. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

A. Cuộn phim.

B. Giấy.

C. Xô, chậu.

D. Thẻ nhớ.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Xử lý thông tin bao gồm những hoạt động cơ bản nào?

Bài 2 (1đ): Mạng máy tính là gì? Nêu lợi ích của mạng máy tính.

Bài 3 (1đ): Một thẻ nhớ 5GB có thể chứa bao nhiêu bản nhạc? Biết rằng mỗi bản nhạc có dung lượng là 20MB và $1\text{GB} = 1024\text{MB}$

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 602

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Xử lý. C. Lưu trữ. D. Truyền.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

- A. Suy nghĩ sáng tạo. B. Thực hiện nhanh và chính xác.
C. Lưu trữ lớn. D. Hoạt động bền bỉ.

Câu 3. Internet là gì?

- A. Một máy tính rất lớn. B. Một loại cáp mạng.
C. Mạng máy tính toàn cầu. D. Một phần mềm trò chuyện.

Câu 4. Trong máy tính, hình ảnh được lưu trữ dưới dạng:

- A. Các điểm ảnh (pixel). B. Văn bản.
C. Âm thanh. D. Dãy số nguyên.

Câu 5. Ví dụ nào thể hiện quá trình lưu trữ thông tin?

- A. Tìm kiếm bài hát trên mạng. B. Học sinh đọc sách.
C. Lưu bài làm vào USB. D. Gửi email cho bạn.

Câu 6. 1 Byte bằng bao nhiêu bit?

- A. 10 B. 6 C. 8 D. 4

Câu 7. Dữ liệu là gì?

- A. Là các con số, chữ, hình ảnh, âm thanh... được dùng để biểu diễn thông tin.
B. Là thông tin hữu ích.
C. Là nội dung được con người hiểu và sử dụng.
D. Là thông tin đã được xử lý.

Câu 8. Để truy cập Internet, máy tính cần có thiết bị nào?

- A. Ổ cứng. B. Chuột.
C. Modem hoặc card mạng. D. Bàn phím.

Câu 9. Phương án nào sau đây là thông tin?

- A. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.
B. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số.
C. Kiến thức về phân bố dân cư.
D. Phiếu điều tra dân số.

Câu 10. Mạng máy tính là gì?

- A. Máy tính có kết nối Internet.
B. Nhiều máy tính được đặt cạnh nhau.
C. Một máy tính có nhiều ổ đĩa.
D. Nhiều máy tính được kết nối để chia sẻ dữ liệu và thiết bị.

Câu 11. Thiết bị nào dùng để xuất thông tin từ máy tính?

- A. Màn hình. B. Chuột. C. Bàn phím. D. Ổ cứng.

Câu 12. Xem bản tin dự báo thời tiết, bạn Khoa kết luận: 'Hôm nay, trời có mưa'. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Cả hai đều là thông tin.
B. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
C. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
D. Cả hai đều là dữ liệu.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.
B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
C. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
D. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.

Câu 14. Ví dụ nào thể hiện việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Lưu bài vào USB. B. In bài ra giấy.

C. Gửi email cho bạn ở nước ngoài. D. Soạn văn bản trên Word.

Câu 15. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

A. Giấy. B. Cuộn phim. C. Thẻ nhớ. D. Xô, chậu.

Câu 16. Thiết bị nào là bộ nhớ ngoài?

A. ROM B. Bộ xử lý trung tâm C. RAM D. Ổ đĩa USB

Câu 17. Thiết bị nào dùng để nhập dữ liệu vào máy tính?

A. Loa. B. Màn hình. C. Máy in. D. Bàn phím.

Câu 18. Lợi ích chính của mạng máy tính là gì?

A. Giảm chi phí điện năng. B. Chia sẻ dữ liệu và thiết bị.
C. Tăng dung lượng lưu trữ. D. Giúp máy tính chạy nhanh hơn.

Câu 19. Thao tác nhờ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

A. Lưu trữ. B. Truyền. C. Xử lý. D. Thu nhận.

Câu 20. Thiết bị nào giúp kết nối nhiều máy tính trong cùng mạng cục bộ?

A. Modem. B. Switch. C. Router. D. Ổ cứng di động.

Câu 21. Đơn vị đo lường thông tin nhỏ nhất là gì?

A. Byte. B. Bit. C. Kilobyte. D. Megabyte.

Câu 22. Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
B. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
C. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào hiểu biết của mỗi người.
D. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.

Câu 23. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit là:

A. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1. B. Dãy bit chiếm ít dung lượng hơn.
C. Dãy bit đang tin cậy hơn. D. Dãy bit được xử lý dễ dàng hơn.

Câu 24. Khi sử dụng mạng Internet, học sinh cần chú ý điều gì?

A. Tải mọi phần mềm miễn phí.
B. Truy cập mọi trang web yêu thích.
C. Sử dụng Internet an toàn và có trách nhiệm.
D. Chia sẻ mật khẩu cho bạn bè.

Câu 25. Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

A. Thu nhận thông tin. B. Lưu trữ thông tin.
C. Xử lý thông tin. D. Hiển thị thông tin.

Câu 26. Ví dụ nào thể hiện việc xử lý thông tin?

A. Gửi thư điện tử. B. Tính điểm trung bình học sinh.
C. Ghi lại kết quả đo nhiệt độ. D. Tìm kiếm hình ảnh trên mạng.

Câu 27. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Hai máy tính được nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
B. Các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
C. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
D. Một máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

Câu 28. Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

A. 5 B. 3 C. 6 D. 4

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Nêu các thành phần chính của mạng máy tính?

Bài 2 (1đ): Máy tính bao gồm các thành phần nào thực hiện các hoạt động xử lý thông tin?

Bài 3 (1đ): Cho các thiết bị sau: máy tính để bàn, máy quét, máy in, bộ định tuyến không dây. Em hãy cho biết tên các thiết bị đầu cuối, tên các thiết bị kết nối.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 603

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

- Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?
- A. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.
B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
C. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.
D. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- Câu 2. Thiết bị nào dùng để xuất thông tin từ máy tính?
- A. Ổ cứng. B. Bàn phím. C. Chuột. D. Màn hình.
- Câu 3. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?
- A. Thu nhận. B. Lưu trữ. C. Truyền. D. Xử lý.
- Câu 4. Dữ liệu là gì?
- A. Là thông tin đã được xử lý.
B. Là các con số, chữ, hình ảnh, âm thanh... được dùng để biểu diễn thông tin.
C. Là nội dung được con người hiểu và sử dụng.
D. Là thông tin hữu ích.
- Câu 5. Phương án nào sau đây là thông tin?
- A. Kiến thức về phân bố dân cư. B. Phiếu điều tra dân số.
C. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số. D. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.
- Câu 6. Xem bản tin dự báo thời tiết, bạn Khoa kết luận: 'Hôm nay, trời có mưa'. Phát biểu nào sau đây đúng?
- A. Cả hai đều là thông tin.
B. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
C. Cả hai đều là dữ liệu.
D. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
- Câu 7. Phát biểu nào sau đây sai?
- A. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
B. Các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
C. Hai máy tính được nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
D. Một máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
- Câu 8. Internet là gì?
- A. Một phần mềm trò chuyện. B. Mạng máy tính toàn cầu.
C. Một loại cáp mạng. D. Một máy tính rất lớn.
- Câu 9. Trong máy tính, hình ảnh được lưu trữ dưới dạng:
- A. Văn bản. B. Dãy số nguyên. C. Các điểm ảnh (pixel). D. Âm thanh.
- Câu 10. Mạng máy tính là gì?
- A. Một máy tính có nhiều ổ đĩa.
B. Máy tính có kết nối Internet.
C. Nhiều máy tính được đặt cạnh nhau.
D. Nhiều máy tính được kết nối để chia sẻ dữ liệu và thiết bị.
- Câu 11. Ví dụ nào thể hiện việc sử dụng mạng máy tính?
- A. In bài ra giấy. B. Gửi email cho bạn ở nước ngoài.
C. Soạn văn bản trên Word. D. Lưu bài vào USB.
- Câu 12. Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?
- A. 3 B. 6 C. 4 D. 5
- Câu 13. Phát biểu nào sau đây là sai?
- A. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
B. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
C. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào hiểu biết của mỗi người.

D. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.

Câu 14. Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

- A. Lưu trữ thông tin. B. Hiển thị thông tin.
C. Thu nhận thông tin. D. Xử lý thông tin.

Câu 15. Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

- A. Thực hiện nhanh và chính xác. B. Lưu trữ lớn.
C. Hoạt động bền bỉ. D. Suy nghĩ sáng tạo.

Câu 16. Lợi ích chính của mạng máy tính là gì?

- A. Chia sẻ dữ liệu và thiết bị. B. Tăng dung lượng lưu trữ.
C. Giúp máy tính chạy nhanh hơn. D. Giảm chi phí điện năng.

Câu 17. Ví dụ nào thể hiện việc xử lý thông tin?

- A. Gửi thư điện tử. B. Ghi lại kết quả đo nhiệt độ.
C. Tính điểm trung bình học sinh. D. Tìm kiếm hình ảnh trên mạng.

Câu 18. Thiết bị nào giúp kết nối nhiều máy tính trong cùng mạng cục bộ?

- A. Switch. B. Modem. C. Router. D. Ổ cứng di động.

Câu 19. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

- A. Giấy. B. Xô, chậu. C. Thẻ nhớ. D. Cuộn phim.

Câu 20. Thiết bị nào dùng để nhập dữ liệu vào máy tính?

- A. Màn hình. B. Bàn phím. C. Máy in. D. Loa.

Câu 21. Đơn vị đo lường thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Byte. B. Kilobyte. C. Megabyte. D. Bit.

Câu 22. Để truy cập Internet, máy tính cần có thiết bị nào?

- A. Modem hoặc card mạng. B. Chuột.
C. Bàn phím. D. Ổ cứng.

Câu 23. 1 Byte bằng bao nhiêu bit?

- A. 8 B. 10 C. 6 D. 4

Câu 24. Thao tác nhò và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Lưu trữ. C. Truyền. D. Xử lý.

Câu 25. Khi sử dụng mạng Internet, học sinh cần chú ý điều gì?

- A. Sử dụng Internet an toàn và có trách nhiệm.
B. Chia sẻ mật khẩu cho bạn bè.
C. Tải mọi phần mềm miễn phí.
D. Truy cập mọi trang web yêu thích.

Câu 26. Ví dụ nào thể hiện quá trình lưu trữ thông tin?

- A. Học sinh đọc sách. B. Gửi email cho bạn.
C. Lưu bài làm vào USB D. Tìm kiếm bài hát trên mạng.

Câu 27. Thiết bị nào là bộ nhớ ngoài?

- A. ROM B. Ổ đĩa USB
C. Bộ xử lý trung tâm D. RAM

Câu 28. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit là:

- A. Dãy bit chiếm ít dung lượng hơn.
B. Dãy bit được xử lý dễ dàng hơn.
C. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.
D. Dãy bit đang tin cậy hơn.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Dãy bit là gì? Máy tính sử dụng dãy bit để làm gì?

Bài 2 (1đ): Mạng máy tính là gì? Nêu lợi ích của mạng máy tính.

Bài 3 (1đ): Một thẻ nhớ 5GB có thể chứa bao nhiêu bản nhạc? Biết rằng mỗi bản nhạc có dung lượng là 20MB và $1\text{GB} = 1024\text{MB}$.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 604

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Mạng máy tính là gì?

- A. Một máy tính có nhiều ổ đĩa.
- B. Máy tính có kết nối Internet.
- C. Nhiều máy tính được kết nối để chia sẻ dữ liệu và thiết bị.
- D. Nhiều máy tính được đặt cạnh nhau.

Câu 2. Internet là gì?

- A. Một phần mềm trò chuyện.
- B. Một loại cáp mạng.
- C. Mạng máy tính toàn cầu.
- D. Một máy tính rất lớn.

Câu 3. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

- A. Giấy.
- B. Thẻ nhớ.
- C. Cuộn phim.
- D. Xô, chậu.

Câu 4. Dữ liệu là gì?

- A. Là thông tin hữu ích.
- B. Là nội dung được con người hiểu và sử dụng.
- C. Là thông tin đã được xử lí.
- D. Là các con số, chữ, hình ảnh, âm thanh... được dùng để biểu diễn thông tin.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
- B. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
- C. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào hiểu biết của mỗi người.
- D. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- B. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.
- C. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- D. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.

Câu 7. Thiết bị nào giúp kết nối nhiều máy tính trong cùng mạng cục bộ?

- A. Router.
- B. Ổ cứng di động.
- C. Switch.
- D. Modem.

Câu 8. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit là:

- A. Dãy bit được xử lí dễ dàng hơn.
- B. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.
- C. Dãy bit chiếm ít dung lượng hơn.
- D. Dãy bit đang tin cậy hơn.

Câu 9. Xem bản tin dự báo thời tiết, bạn Khoa kết luận: 'Hôm nay, trời có mưa'. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Cả hai đều là thông tin.
- B. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
- C. Cả hai đều là dữ liệu.
- D. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.

Câu 10. Đơn vị đo lường thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Bit.
- B. Byte.
- C. Megabyte.
- D. Kilobyte.

Câu 11. Thiết bị nào dùng để xuất thông tin từ máy tính?

- A. Màn hình.
- B. Chuột.
- C. Ổ cứng.
- D. Bàn phím.

Câu 12. 1 Byte bằng bao nhiêu bit?

- A. 8
- B. 4
- C. 10
- D. 6

Câu 13. Ví dụ nào thể hiện việc xử lí thông tin?

- A. Tính điểm trung bình học sinh.
- B. Gửi thư điện tử.
- C. Tìm kiếm hình ảnh trên mạng.
- D. Ghi lại kết quả đo nhiệt độ.

Câu 14. Để truy cập Internet, máy tính cần có thiết bị nào?

- A. Ổ cứng.
- B. Modem hoặc card mạng.
- C. Bàn phím.
- D. Chuột.

Câu 15. Lợi ích chính của mạng máy tính là gì?

- A. Tăng dung lượng lưu trữ.
- B. Giúp máy tính chạy nhanh hơn.
- C. Giảm chi phí điện năng.
- D. Chia sẻ dữ liệu và thiết bị.

Câu 16. Phương án nào sau đây là thông tin?

- A. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.
- B. Kiến thức về phân bố dân cư.
- C. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số.
- D. Phiếu điều tra dân số.

Câu 17. Trong máy tính, hình ảnh được lưu trữ dưới dạng:

- A. Âm thanh.
- B. Văn bản.
- C. Các điểm ảnh (pixel).
- D. Dãy số nguyên.

Câu 18. Ví dụ nào thể hiện quá trình lưu trữ thông tin?

- A. Tìm kiếm bài hát trên mạng.
- B. Gửi email cho bạn.
- C. Lưu bài làm vào USB.
- D. Học sinh đọc sách.

Câu 19. Thao tác nhờ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Truyền.
- B. Lưu trữ.
- C. Xử lý.
- D. Thu nhận.

Câu 20. Thiết bị nào dùng để nhập dữ liệu vào máy tính?

- A. Máy in.
- B. Màn hình.
- C. Bàn phím.
- D. Loa.

Câu 21. Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

- A. 6
- B. 5
- C. 4
- D. 3

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

- A. Lưu trữ lớn.
- B. Thực hiện nhanh và chính xác.
- C. Hoạt động bền bỉ.
- D. Suy nghĩ sáng tạo.

Câu 23. Khi sử dụng mạng Internet, học sinh cần chú ý điều gì?

- A. Sử dụng Internet an toàn và có trách nhiệm.
- B. Chia sẻ mật khẩu cho bạn bè.
- C. Truy cập mọi trang web yêu thích.
- D. Tải mọi phần mềm miễn phí.

Câu 24. Thiết bị nào là bộ nhớ ngoài?

- A. Bộ xử lý trung tâm
- B. Ổ đĩa USB
- C. ROM
- D. RAM

Câu 25. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Một máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
- B. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
- C. Các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
- D. Hai máy tính được nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

Câu 26. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Xử lý.
- B. Thu nhận.
- C. Lưu trữ.
- D. Truyền.

Câu 27. Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

- A. Hiện thị thông tin.
- B. Xử lý thông tin.
- C. Thu nhận thông tin.
- D. Lưu trữ thông tin.

Câu 28. Ví dụ nào thể hiện việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Gửi email cho bạn ở nước ngoài.
- B. Lưu bài vào USB.
- C. Soạn văn bản trên Word.
- D. In bài ra giấy.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Xử lý thông tin bao gồm những hoạt động cơ bản nào?

Bài 2 (1đ): Thông tin là gì? Vật mang tin là gì?

Bài 3 (1đ): Cho các thiết bị sau: máy tính để bàn, máy quét, máy in, bộ định tuyến không dây. Em hãy cho biết tên các thiết bị đầu cuối, tên các thiết bị kết nối.